

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 553/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Phan Quang T, sinh năm 1983; Địa chỉ: 29 Đường N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Từ Ngọc A, sinh năm 1987; Địa chỉ: 29 Đường N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Quang T và chị Từ Ngọc A sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận có tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 18/8/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay anh Phan Quang T và chị Từ Ngọc A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên anh T và chị A cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Phan Quang T và chị Từ Ngọc A được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phan Quang T và chị Từ Ngọc A có 02 con chung đăng ký khai sinh tên Phan Quang Thiện N, sinh ngày 18/12/2009 và Phan Từ Nhật L, sinh ngày 04/4/2014. Hai bên thỏa thuận giao cả hai cháu cho chị A trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thỏa thuận anh Phan Quang T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phan Quang Thiện N và Phan Từ Nhật L mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến lúc các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Anh Phan Quang T và chị Từ Ngọc A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Phan Quang T và chị Từ Ngọc A cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Quang T và chị Từ Ngọc A, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh T và chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000758 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh T và chị A đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Quang T và chị Từ Ngọc A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các cháu Phan Quang Thiện N, sinh ngày 18/12/2009 và Phan Từ Nhật L, sinh ngày 04/4/2014 cho chị Từ Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thỏa thuận anh Phan Quang T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho các cháu Phan Quang Thiện N và Phan Từ Nhật L

mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến lúc các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phan Quang T và chị Từ Ngọc A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phan Quang T và chị Từ Ngọc A xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Quang T và chị Từ Ngọc A, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh T và chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000758 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh T và chị A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường V, thành phố H;
- (Anh T và chị A ĐKKH số 47, ngày 18/8/2009)
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Phương Dung**